

Hàng năm, tổ chức các đợt diễn tập đảm bảo an toàn, đạt kết quả tốt.

Thực hiện Chỉ thị số 62-CT/TW, ngày 12/2/2001 của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao nhận thức về quốc phòng toàn dân trong tình mới, nhất là năng lực lãnh đạo điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền cơ sở, khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, ngày 29/3/2002 Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Chỉ thị số 08-CT/TU về việc lãnh đạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và diễn tập chiến đấu tri an các xã, phường. Trong 5 năm (2001-2005), công tác tập huấn bồi dưỡng kiến thức giáo dục quốc phòng được thực hiện có chất lượng tới nhiều đối tượng: cán bộ chủ chốt các ngành, đoàn thể, bí thư chi bộ, tổ trưởng dân phố, trưởng thôn, chức sắc tôn giáo, học sinh, sinh viên...

Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, công tác tuyển chọn gọi công dân lên đường nhập ngũ thực hiện tốt theo đúng các khâu, các bước. Các phường, xã đã thực hiện thường xuyên việc đăng nghĩa vụ quân sự cho nam công dân tuổi 17, tổ chức quản lý chặt chẽ nắm nguồn động viên. Vì vậy quá trình tuyển, giao quân đảm bảo đủ chỉ tiêu, chất lượng, an toàn, dân chủ, công khai, đúng luật.

Tiếp tục quán triệt tinh thần Chỉ thị 37-CT/TW, ngày 2/7/1998 của Bộ Chính trị về công tác tôn giáo

trong tình hình mới<sup>(1)</sup>. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) công tác chỉ đạo, quản lý các hoạt động tôn giáo của các cấp uỷ đảng, chính quyền của thị xã được tăng cường chặt chẽ, thường xuyên hơn. Ban Dân vận Thị uỷ đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành chức năng trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo. Ban chỉ đạo tôn giáo của thị xã và 11/12 phường, xã được thành lập, đã tham mưu giải quyết kịp thời các đề nghị hợp pháp chính đáng của các tổ chức, chức sắc, tín đồ tôn giáo; kiên trì giải thích, giáo dục, thuyết phục các tín đồ, chức sắc tôn giáo từ cơ sở, góp phần giảm bớt tình trạng đơn thư vượt cấp.

Công tác tuyên truyền vận động chức sắc, tín đồ các tôn giáo và nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước được quan tâm, chú trọng. Trong 2 năm (2002-2003), thị xã đã mở được 2 lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và trang bị những kinh nghiệm thực tiễn trong việc giải quyết các vấn đề tôn giáo cho 250 cán bộ làm công tác tôn giáo ở các phường, xã và các chức sắc, chức việc tôn giáo. Một số đơn vị làm tốt như: phường Lương Khánh Thiện, phường Minh Khai, xã Châu Sơn.

---

(1). Theo thống kê năm 2004, thị xã có số tín đồ tôn giáo là 8.587 người, trong đó: Công giáo là 2.866 người, Phật giáo là 5.721 người. Số chức sắc tôn giáo là 17, trong đó có 1 linh mục, 16 tăng ni. Số cơ sở thờ tự gồm: 3 nhà thờ, 1 nhà nguyện với tổng diện tích sử dụng là 11.990 m<sup>2</sup>; 27 chùa với tổng diện tích sử dụng 80.376m<sup>2</sup>; 26 đình, 26 đền, 27 miếu phủ với tổng diện tích sử dụng là 29.576m<sup>2</sup>.

Mặc dù vậy, công tác tôn giáo vẫn còn một số hạn chế. Công tác tuyên truyền, giải thích chính sách, pháp luật về tôn giáo còn chưa thường xuyên, thiếu toàn diện, chưa sắc bén. Công tác quản lý về tôn giáo ở một số nơi còn chủ quan, buông lỏng, không kiên quyết trong xử lý, ngăn chặn các vi phạm, dẫn đến hiện tượng một số tổ chức, chức sắc, tín đồ tôn giáo xây dựng, tu sửa nơi thờ tự, hoạt động truyền đạo chưa đúng quy định. Việc tổ chức các lễ, hội có xu hướng kéo dài, đông người tham gia, phô trương hình thức, ăn uống linh đình gây tốn kém cho tín đồ.

Để tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khoá IX) về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ, ngày 10/9/2002 Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Nghị quyết chuyên đề số 07-NQ/TU về nâng cao chất lượng và phát triển giáo dục- đào tạo thị xã Phú Lý đến năm 2005. Nghị quyết nêu rõ quan điểm chỉ đạo: coi việc đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục – đào tạo trên địa bàn là quốc sách, có tính chiến lược nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; phát triển phong trào giáo dục là trọng tâm; chất lượng giáo dục là cơ bản đảm bảo yêu cầu thực chất, vững chắc theo hướng “chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá”.

Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Thị uỷ, ngành giáo dục thị xã đã tích cực triển khai nhiệm vụ

mới gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục. Trên cơ sở xác định xây dựng trường chuẩn Quốc gia các ngành, bậc, cấp học là nhiệm vụ chiến lược để thực hiện mục tiêu giáo dục của Đảng và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn Quốc gia thị xã được thành lập đã tổ chức triển khai một cách nghiêm túc, bài bản, theo quy trình chặt chẽ, từng bước vững chắc, đạt được kết quả tốt. Năm học 2002-2003, có trường Mầm non dân lập Châu Sơn đạt chuẩn Quốc gia; 8 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia đạt 80%, cao nhất tỉnh, tăng 4 trường so với năm học 2000-2001. Đến năm học 2004-2005 số trường đạt chuẩn Quốc gia của thị xã là 13 trường, tăng thêm 2 trường là: trường Mầm non Hoa Sen, trường Trung học cơ sở Trần Phú. Đến hết năm 2005 toàn thị xã có 14 trường đạt tiêu chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 44% tổng số các trường. Những thành công và kết quả trong việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia đã chứng tỏ sự quan tâm của các cấp uỷ đảng và chính quyền cũng như sự cố gắng của ngành giáo dục. Đồng thời, đã tạo ra những thay đổi quan trọng về cơ sở vật chất, trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Từ năm học 2000-2001, do điều chỉnh, mở rộng địa giới hành chính, ngành giáo dục - đào tạo thị xã đã tiếp nhận thêm 13 trường thuộc 4 xã: Phù Vân, Châu

Sơn, Lam Hạ, Liêm Chung. Mạng lưới cơ sở giáo dục cũng như hệ thống các trường thuộc các ngành, bậc, cấp học của thị xã được củng cố và ngày càng hoàn thiện đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu học tập của con em nhân dân. Năm học 2004-2005, ngành giáo dục mầm non có: 12 trường thuộc 12 phường, xã (4 trường công lập, 8 trường bán công), 37 nhóm trẻ tư thục, huy động được 43,51% số cháu trong độ tuổi ra các nhóm trẻ, 90,64% số cháu trong độ tuổi ra lớp mẫu giáo, riêng các cháu 5 tuổi huy động được 1.010 cháu đạt tỷ lệ 100%. Ngành giáo dục phổ thông: Bậc tiểu học có 10 trường/12 phường, xã, huy động được 100% các cháu 6 tuổi vào lớp 1; bậc trung học cơ sở có 10 trường/12 phường, xã, huy động được 100% học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học lớp 6. Giáo dục thường xuyên đã vận động được 69 học viên tham gia học bổ túc văn hoá, trong đó có 50 học viên học lớp 9 bổ túc văn hoá. Cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp giáo dục – đào tạo được tăng cường. Trong 5 năm (2001-2005), toàn thị xã có 15 trường học cao tầng được đầu tư xây dựng gồm 150 phòng học với tổng kinh phí 26,5 tỷ đồng.

Với phương châm xã hội hoá giáo dục, đến năm 2005 thị xã đã xây dựng mô hình trung tâm học tập cộng đồng tại 5/12 xã, phường, đạt tỷ lệ 42%. Bên cạnh đó các trường chuyên nghiệp, dạy nghề đóng trên địa bàn thị xã đã chủ động mở rộng các hình thức đào

tạo, dạy nghề, tích cực tham gia đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương.

Hội Khuyến học thị xã đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục của thị xã, thông qua các hoạt động thiết thực động viên, khen thưởng kịp thời những điển hình tiên tiến có thành tích cao và giúp đỡ, hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập.

Ngành giáo dục - đào tạo của thị xã đã đạt được nhiều thành tích nổi bật, tương đối toàn diện. Kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi tiếp tục giữ vững và duy trì. Đến tháng 10/2001, thị xã đã hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, tỷ lệ người dưới 18 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở so với dân số trong độ tuổi đạt 90,1%, cao nhất trong toàn tỉnh. Ngành giáo dục thị xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phổ cập trung học cơ sở.

Chất lượng giáo dục toàn diện ở các ngành học, cấp học được nâng cao. Ngành học mầm non thực hiện tốt chương trình nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho trẻ em. Các trường tổ chức việc nuôi ăn đảm bảo an toàn, đủ dinh dưỡng, thực hiện kiểm tra sức khỏe định kỳ cho học sinh. Phong trào thi đua “Hai tốt” trong các trường học được duy trì và phát huy tốt. Tỷ lệ học sinh được xếp loại *đạo đức* khá, tốt hàng năm đạt trên 90%,

đặc biệt không có học sinh vi phạm pháp luật và các tệ nạn xã hội. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi chiếm từ 60-65%. Các nhà trường đã duy trì tốt kỷ cương, nề nếp, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, tăng cường giáo dục thể chất, ngăn chặn các tệ nạn xã hội, đảm bảo mục tiêu an toàn trường học.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở thị xã được thực hiện tốt, là đơn vị dẫn đầu của tỉnh. Các đội tuyển học sinh giỏi của thị tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đều giành thành tích cao. Năm 2005, toàn thị có 162 em đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh khối tiểu học và trung học cơ sở; 5 học sinh được chọn thay mặt cho tỉnh dự thi giải toán trên máy tính CASIO khu vực đồng bằng sông Hồng, cả 5 em đều đạt giải, toàn đoàn xếp thứ nhất.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu chủng loại, cơ cấu, trình độ năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt. Số lượng giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn của thị xã ở tất cả các ngành học, bậc học đạt tỷ lệ cao nhất tỉnh và không ngừng tăng. Năm học 2004-2005 so với năm học 2001-2002: giáo viên mầm non tỷ lệ đạt chuẩn tăng 9,29%, chiếm 98,44%, trong đó tỷ lệ trên chuẩn chiếm 4,56%; giáo viên tiểu học tỷ lệ đạt chuẩn tăng 0,1%, chiếm 99,7% trong đó tỷ lệ trên chuẩn chiếm

67%; giáo viên trung học cơ sở tỷ lệ trên chuẩn tăng 9,77% chiếm 30,84% trong tổng số 93,18% đạt chuẩn. Toàn ngành cũng quan tâm đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong đội ngũ cán bộ, giáo viên. Tỷ lệ đảng viên trong các nhà trường là 31,7%.

Trong 4 năm liền (2002 - 2005), ngành giáo dục thị xã đều đạt danh hiệu đơn vị thi đua xuất sắc dẫn đầu toàn tỉnh. Năm 2005, ngành giáo dục thị xã vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng.

Trên cơ sở chiến lược Dân số Quốc gia và chiến lược Dân số của tỉnh Hà Nam, Ủy ban nhân dân thị xã đã xây dựng Chiến lược Dân số giai đoạn 2001-2010 trên địa bàn thị xã theo mục tiêu chung: thực hiện gia đình ít con, khoẻ mạnh tiến tới ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý để có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước. Các cấp uỷ đảng xác định rõ ảnh hưởng của việc gia tăng dân số đến sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Công tác dân số được xác định là trách nhiệm không chỉ của riêng ngành dân số mà phải được xã hội hoá có sự tham gia, ủng hộ của đông đảo các tổ chức chính trị - xã hội, của cả cộng đồng.



Toàn thị đã tổ chức được lực lượng cán bộ chuyên trách, cộng tác viên, tình nguyện viên dân số hoạt động tích cực, trách nhiệm. Thông qua việc thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp vận động thực hiện kế hoạch hoá gia đình, tốc độ phát triển dân số tự nhiên của thị xã từ 2001-2005 đảm bảo giữ được ổn định, có xu hướng giảm dân. Cụ thể: năm 2001 đạt 1,13%, năm 2003 đạt 1%, năm 2004 đạt 0,95%, năm 2005 đạt 0,9%.

Thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2001-2005, công tác chăm sóc trẻ em về vật chất và tinh thần đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 25,5% năm 2001 xuống còn 19% năm 2005. 8/12 xã, phường có điểm vui chơi, sân thể thao cho trẻ em đạt 67%; 100% các đơn vị và nhà trường đều có phòng đọc cho trẻ em, 100% các chi đội, liên đội có báo đội. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được chăm sóc đạt tỷ lệ 100%, hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIX đề ra.

Công tác tiêm chủng mở rộng được duy trì đều đặn theo đúng quy định, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng vacxin phòng chống 7 loại bệnh: sởi, ho gà, lao, bại liệt, uốn ván, bạch hầu đạt hơn 99%. Tỷ lệ phụ nữ có thai được tư vấn, khám và tiêm phòng uốn ván là 96,7%. Công tác y tế dự phòng được thực hiện tốt, không chế không để xảy ra

dịch bệnh trên cơ sở duy trì các chế độ vệ sinh an toàn lao động, vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Bên cạnh đó, ngành y tế đã không ngừng cố gắng nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế: phòng chống sốt rét, bướu cổ; phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em; phòng chống HIV/AIDS được triển khai rộng rãi có hiệu quả trong toàn thị.

Hoạt động khám, chữa bệnh cho nhân dân của Bệnh viện đa khoa, trung tâm y tế thị xã và các cơ sở y tế ở các xã, phường có nhiều chuyển biến tiến bộ. Trong 5 năm (2001-2005), khám, chữa bệnh cho 540.000 lượt người, điều trị nội trú là 5.500 lượt người, khám dự phòng ngoại tuyến là 120.000 lượt người. Đội ngũ cán bộ, thầy thuốc không ngừng nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giữ gìn y đức. Số trạm y tế xã, phường có y, bác sĩ đạt 100%. Tỷ lệ bác sĩ/vạn dân không ngừng được nâng cao, năm 2001 là 3,08 đến năm 2005 tăng lên 4,3. Cơ sở vật chất, thiết bị y tế được đầu tư nâng cấp. Năm 2004, toàn thị xã có 12 trạm y tế, trong đó có 2 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2005, 100% các trạm y tế xã, phường được kiên cố hoá.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam

tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX, ngày 11/11/2003, Ban Thường vụ Thị uỷ đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TU về phát triển sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể thao đến năm 2005. Dưới sự chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ đảng, chính quyền, các hoạt động văn hoá của thị xã được đẩy mạnh. Chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động không ngừng được nâng lên đã phát huy hiệu quả tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương.

Đài phát thanh thị xã luôn duy trì thời lượng phát sóng, nâng cao chất lượng các chương trình. Hệ thống đài truyền thanh tại 12/12 phường, xã được đầu tư nâng cấp, đảm bảo tiếp sóng đến tất cả các tổ phố, thôn, xóm. Các tin bài phong phú, bám sát, phản ánh sinh động thực tế cuộc sống, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phong trào văn hoá, văn nghệ phát triển sôi nổi, tích cực đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đã thu hút được sự quan tâm và ủng hộ của nhân dân. Hình thức sinh hoạt câu lạc bộ văn hoá- văn nghệ được mở rộng đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần ngày càng phong phú, đa dạng của nhân dân. Thị xã có 60 đội văn nghệ quần chúng, trong đó có 20 đội thành lập

năm 2005 và 62 câu lạc bộ văn hoá – văn nghệ, tiêu biểu là câu lạc bộ gia đình ca hát của phường Lê Hồng Phong, câu lạc bộ gia đình hát dân ca của xã Liêm Chính, câu lạc bộ dân ca chèo của làng Quỳnh Chân – xã Lam Hạ... Các đội tuyển văn nghệ, thể thao của thị xã tham dự các giải thi đấu của tỉnh đều giành được những thành tích đáng khích lệ. Ngành thể dục, thể thao của thị xã giữ vị trí dẫn đầu toàn tỉnh trong 3 năm liên tục (2002-2004), được Ủy ban thể dục thể thao tặng cờ thi đua xuất sắc. Phong trào người cao tuổi tập thể dục- thể thao rất sôi nổi. Các thiết chế văn hoá cũng được tích cực đầu tư xây dựng, đến năm 2005, 12/12 phường, xã đã xây dựng được nhà văn hoá và có 38 nhà văn hoá thôn, xóm.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Chỉ thị 02-CT/TU, ngày 12/9/1998 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc thực hiện nếp sống văn hoá, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và bài trừ mê tín, dị đoan, Ban chỉ đạo thực hiện nếp sống văn hoá của thị xã được củng cố. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh đã đưa nếp sống văn hoá thực sự đi vào cuộc sống, được nhân dân hưởng ứng tích cực. Phần lớn, các lễ cưới đều được tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm, hiện tượng ăn uống linh đình giảm. Nhiều gia đình tổ chức theo

hình thức tiệc trà, chỉ ăn uống trong nội tộc. Nạn tảo hôn được chấm dứt, các thủ tục cưới xin không còn rườm rà, hạn chế phô trương hình thức. Việc tang theo nếp sống văn hoá mới được quy định cụ thể trong các hương ước, quy ước. Các làng, tổ dân phố đều có Ban tang lễ giúp các gia đình tang chủ tổ chức việc tang một cách chu đáo, tiết kiệm, tạo sự đoàn kết thống nhất trong cộng đồng dân cư. Hiện tượng ăn uống trong đám tang, để thi hài trong nhà quá 48 giờ không còn. Các hủ tục như: hú hôn, yểm bùa, lãn đường được xoá bỏ. Việc chôn cất đảm bảo đúng nơi quy định theo quy hoạch các nghĩa trang của thị xã. Tuy nhiên, trong một số lễ tang vẫn còn hiện tượng phúng viếng nhiều vòng hoa, câu đối, đốt vàng mã lãng phí.

Căn cứ vào các quy định về nếp sống văn hoá do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo Quyết định 89/QĐ-UB, ngày 21/1/2000, các đơn vị đã xây dựng các quy ước, hương ước phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế. Tính đến năm 2005, toàn thị xã đã có 150 hương ước, quy ước được ban hành.

Mặc dù có nhiều cố gắng song công tác văn hoá, thông tin, tuyên truyền, thể dục- thể thao của thị xã vẫn chưa đáp ứng kịp so với yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội, chưa thực sự tương xứng với vị trí trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá- xã hội của tỉnh.

Phong trào văn hoá, thể dục, thể thao của thị xã, đặc biệt ở cơ sở còn gặp nhiều khó khăn do kinh phí đầu tư cho các hoạt động này còn hạn chế, các thiết chế văn hoá còn thiếu. nếp sống văn minh đô thị ở một số nơi chưa được thực hiện nghiêm túc. Các loại hình dịch vụ văn hoá phát triển tương đối đa dạng, chủ yếu là karaoke, băng hình, trò chơi điện tử, hiệu sách, photocopy, in lưới, internet, truyền hình cáp, do đó công tác quản lý văn hoá gặp nhiều khó khăn

Các chính sách xã hội được các cấp uỷ đảng, chính quyền thị xã hết sức quan tâm chỉ đạo thực hiện. Chế độ chính sách đối với các đối tượng thương binh, bệnh binh, bảo hiểm xã hội được thực hiện đầy đủ kịp thời. Công tác đền ơn đáp nghĩa và chăm sóc các gia đình chính sách, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng được thực hiện tốt. Hằng năm, kỷ niệm ngày thương binh, liệt sỹ 27/7 các hoạt động thăm hỏi, động viên các gia đình thương binh, liệt sỹ được tổ chức chu đáo. Trong 4 năm (2001-2004), thị xã đã cấp 7.165 thẻ khám chữa bệnh, thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo. Từ năm 2005, thị xã triển khai hình thức bảo hiểm y tế tự nguyện.

Trong 5 năm (2001-2005), thị xã đã xây dựng được 8 nhà tình nghĩa; xây mới, sửa chữa 62 nhà đại đoàn kết. Thực hiện Thông tri số 38-TT/TU ngày 18/4/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo

của các cấp uỷ đảng đối với việc hỗ trợ xoá nhà mái tranh, vách đất cho hộ nghèo, Ban Thường vụ Thị uỷ đã chỉ đạo triển khai thực hiện đề án: Hỗ trợ xoá nhà mái tranh, vách đất cho các hộ nghèo trên địa bàn thị xã. Năm 2005, toàn thị xã có 47 ngôi nhà dột nát và không an toàn của hộ nghèo được sửa chữa với tổng kinh phí hỗ trợ của tỉnh và thị xã là 128,5 triệu, đạt 107,83% kế hoạch tỉnh giao.

Trên cơ sở xác định thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vừa là nhiệm vụ chính trị trọng tâm trước mắt vừa là nhiệm vụ lâu dài, phải duy trì thường xuyên, Đảng bộ thị xã tiếp tục tăng cường việc lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/12/1998 của Bộ Chính trị ở trong cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước, đặc biệt là ở các phường, xã. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị uỷ, các đơn vị đã tập trung xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ theo tinh thần Chỉ thị 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Trong 5 năm (2001-2005) việc xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở thị xã đã góp phần quan trọng tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực điều hành của chính quyền, khả năng vận động quần chúng và giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Quy chế dân chủ ở cơ sở đã thực sự phát huy quyền làm chủ, động viên, khơi dậy sự sáng tạo, sức mạnh vật chất, tinh thần của nhân dân để phát



*Huấn luyện trưng bày vũ khí tự tạo dân quân tự vệ năm 2004.*



triển kinh tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Các phường, xã đã thực hiện nghiêm túc quy định về: những việc Ủy ban nhân dân phường, xã cần thông báo cho nhân dân biết để kiểm tra giám sát như: thực hiện chính sách xã hội, thu các loại quỹ, các khoản huy động nhân dân đóng góp...; những việc nhân dân được bàn và quyết định trực tiếp như: xây dựng các công trình phúc lợi công cộng: trường học, đường điện, trạm y tế, công trình thủy lợi, đường giao thông... Ban thanh tra nhân dân ở cơ sở được thành lập và hoạt động có hiệu quả.

Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ của cấp uỷ đảng, chính quyền ở một số nơi chưa thường xuyên, liên tục, còn mang tính hình thức nên kết quả đạt được chưa toàn diện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, đặc biệt là khi áp dụng những nội dung cụ thể của quy chế dân chủ vào thực tiễn ở nhiều địa phương, đơn vị gặp khó khăn, lúng túng.

Xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, Đảng bộ thị xã đã ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 13/3/2001 về công tác xây dựng

**Đảng. Nghị quyết đề ra một số nhiệm vụ cần phải tập trung thực hiện tốt: Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh; sửa chữa, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, tồn tại, yếu kém của cán bộ, đảng viên, cấp uỷ của địa phương, đơn vị; rèn luyện, xây dựng đội ngũ cán bộ, đoàn kết các thế hệ cán bộ; nâng cao chất lượng đảng viên; xây dựng kỷ cương, nề nếp các mặt công tác.**

**Trong nhiệm kỳ (2001-2005), công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được các cấp uỷ đảng từ thị tới cơ sở đặc biệt chú trọng, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ thị xã có nhiều đổi mới trong việc tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chuyên đề về học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyên đề về tôn giáo. Hàng tháng, hội nghị báo cáo viên được duy trì thường xuyên, bảo đảm tuyên truyền những thông tin theo định hướng của Đảng đến đảng viên. Việc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng kịp thời, có chất lượng, chú trọng xây dựng chương trình hành động cụ thể, sát thực đã góp phần quan trọng trong việc đưa chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống. Từ đó tạo ra sự thống nhất cao về tư tưởng, sự đồng thuận trong xã hội, quyết tâm giành thắng lợi trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.**

Thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW của Bộ Chính trị, công tác giáo dục lý luận chính trị được chú trọng. Trong 5 năm (2001-2005), để nâng cao nhận thức và trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ đã mở lớp bồi dưỡng luận chính trị cho các đối tượng, bao gồm 7 lớp cho 425 đồng chí cấp uỷ cơ sở, 7 lớp cho 445 đảng viên mới, 1 lớp cho 65 cán bộ đoàn; 23 lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng có 1.285 người tham dự, 1 lớp sơ cấp chính trị cho 55 đảng viên, 1 lớp trung cấp chính trị cho 97 đồng chí.

Đảng bộ thị xã đã tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn có tác dụng tuyên truyền chính trị sâu rộng. Các hội thi: “Bí thư chi bộ giỏi”; “Báo cáo viên giỏi về Tư tưởng Hồ Chí Minh”, “Cán bộ dân vận khéo” từ cơ sở đến thị xã được tổ chức thành công. Các cuộc thi tìm hiểu: “75 năm lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam”, “60 năm nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và 115 năm thành lập tỉnh Hà Nam” được phát động trong toàn Đảng bộ, thu hút sự tham gia hưởng ứng đông đảo của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ, các cấp uỷ đảng từ thị đến cơ sở đã chú trọng xây dựng và thực hiện quy chế tổ chức, hoạt động theo hướng đổi mới phương thức lãnh đạo, nội dung, hình thức sinh hoạt, nâng cao vai trò, sức chiến đấu của Đảng. Công tác

xây dựng tổ chức đảng được quan tâm đúng mức. Trong nhiệm kỳ, số tổ chức cơ sở đảng tăng từ 63 lên 74 chi, đảng bộ trực thuộc bao gồm: 238 chi bộ thuộc 22 Đảng bộ và 52 chi bộ cơ sở.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TW của Bộ Chính trị, ngày 17/10/2003 về việc đổi thẻ đảng viên, Đảng bộ thị xã đã chỉ đạo thực hiện tốt việc quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung, ý nghĩa của việc đổi, phát thẻ Đảng đến toàn bộ đảng viên. Trên cơ sở tiến hành rà soát hồ sơ của tất cả đảng viên, tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc, nhầm lẫn, qua 5 đợt, đến tháng 9/2005, toàn Đảng bộ đã hoàn thành việc đổi, phát thẻ cho 4.090 đảng viên đạt 100%. Đây thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng thiết thực, góp phần củng cố niềm tin, ý thức trách nhiệm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức cơ sở đảng đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới, thúc đẩy việc thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII. Đồng thời đây cũng là dịp để kiện toàn lại hồ sơ đảng viên nhằm phục vụ cho công tác chính trị nội bộ, đảm bảo cho việc xây dựng quy hoạch cán bộ.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ các chi, đảng bộ cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh khá cao và không ngừng tăng. Năm 2001, toàn Đảng bộ có 62/63

cơ sở đảng tham dự phân loại, trong đó có: 46 chi, đảng bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, chiếm 74,2%; 14 chi, đảng bộ đạt loại khá, chiếm 22,6%; 2 chi, đảng bộ yếu kém chiếm 3,2%. Năm 2005, trong số 73/74 cơ sở đảng tham gia đánh giá<sup>(1)</sup> có: 63 cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, chiếm 85,7%; 9 cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 13%; 1 cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ, chiếm 1,3%.

Kết quả phân tích chất lượng đảng viên năm 2001, trong tổng số 3.681/3.908 đảng viên dự bình xét có 3.022 đồng chí đủ tư cách, đạt tỷ lệ 82,9%; 635 đồng chí đủ tư cách còn hạn chế từng mặt, chiếm 17,2%; 18 đồng chí vi phạm tư cách, chiếm 0,48%. Năm 2005, có 4.008/4.291 đảng viên dự xếp loại, trong đó: đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ là 2.608 đảng viên, chiếm 65,4%, hoàn thành nhiệm vụ là 1.374 đảng viên chiếm 34%, không hoàn thành nhiệm vụ 23 đảng viên chiếm 0,53%.

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc đã được thống nhất, Thường trực Thị uỷ duy trì thường xuyên chế độ giao ban công tác với các phường, xã, các phòng, ban, ngành, đoàn thể của thị xã để kịp thời nắm bắt tình hình cơ sở, tạo sự

---

(1). Chi bộ công ty trách nhiệm hữu hạn Hải Lý không tham gia đánh giá do mới thành lập.



*Khám, phát hiện bệnh lao cho nhân dân  
ở phường Lê Hồng Phong, năm 2003.*

thống nhất, đồng thuận trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy với công việc được giao, phát huy được tính tiên phong gương mẫu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện tốt Quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc “đảng viên đang công tác ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú”, Quy định 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị về những điều đảng viên không được làm.

Hàng năm, Đảng bộ thị xã đều đề nghị cấp huy hiệu 40, 50, 60 năm tuổi Đảng cho các đảng viên có đủ tiêu chuẩn. Trong 5 năm (2001-2005), toàn Đảng bộ có hơn 200 đồng chí được tặng huy hiệu 40, 50, 60 năm tuổi Đảng.

Công tác cán bộ được coi là khâu then chốt quyết định việc nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ cấp uỷ được kiện toàn, đề bạt theo hướng trẻ hoá, đảm bảo các tiêu chuẩn về: học vấn và trí tuệ; quá trình công tác; năng lực thực tiễn và uy tín thực tế; phẩm chất chính trị và đạo đức, công tác chuyên môn nghiệp vụ.

Công tác phát triển Đảng được quan tâm nhằm tăng thêm sinh lực cho Đảng, trẻ hoá đội ngũ cán bộ, đảm

bảo sự kế thừa. Trong 5 năm (2001-2005), toàn Đảng bộ đã kết nạp được 542 đảng viên mới đảm bảo đủ tiêu chuẩn chính trị, có phẩm chất tốt, được rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn ở cơ sở.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW, ngày 14/2/1998 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, các cấp uỷ đảng luôn coi trọng và chỉ đạo chặt chẽ công tác kiểm tra nhằm chủ động ngăn chặn và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ủy ban kiểm tra các cấp đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ, công tác kiểm tra đảng của Đảng bộ thị xã đã cố gắng đạt được nhiều kết quả: Tập trung giải quyết tốt một số vụ việc nổi cộm như: vụ sai phạm trong việc thực hiện dự án Quốc lộ 21A ở Đảng bộ xã Liêm Chung, việc vi phạm Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp ở thôn Hoà Lạc - xã Lam Hạ, vụ tố cáo đồng chí cán bộ chủ chốt của phường Minh Khai, vụ vi phạm ở chi bộ Công ty cổ phần Vận tải ô tô Hà Nam. Tiến hành kiểm tra 18 đảng uỷ, chi uỷ cơ sở, 89 đảng viên có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo 76 đảng viên. Thi hành kỷ luật 5 tổ chức đảng gồm 1 đảng uỷ, 4 chi uỷ và 68 đảng viên, trong đó có: 17 cấp uỷ viên cơ sở, 11 chi uỷ viên chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở.



Chính vì vậy kỷ cương trong Đảng được giữ vững, kỷ luật trong đảng viên được nâng lên góp phần tăng sức chiến đấu ở các tổ chức cơ sở đảng.

Trên cơ sở xác định bảo vệ chính trị nội bộ là nhiệm vụ quan trọng có quan hệ đến sự sống còn của Đảng và chế độ xã hội, trong quá trình lãnh đạo Đảng bộ thị xã luôn coi công tác bảo vệ chính trị nội bộ là nhiệm vụ thường xuyên. Mọi quần chúng ưu tú trước khi kết nạp Đảng, các đại biểu tham gia ứng cử Hội đồng nhân dân và cấp uỷ đảng các cấp cũng như các cán bộ được bổ nhiệm, luân chuyển đều được rà soát chính trị nội bộ kỹ lưỡng, kiên quyết không để các phần tử thoái hoá biến chất, phần tử cơ hội phản động chui sâu leo cao vào các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ thị xã đã chú trọng đổi mới phong cách và phương thức lãnh đạo theo phương châm “tập trung, thống nhất, cụ thể, dứt điểm và hiệu quả”. Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn những tồn tại cần khắc phục. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh phê bình và tự phê bình ở một số tổ chức đảng còn yếu dẫn đến tình trạng né nang, né tránh, ngại va chạm. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở cơ sở phường, xã chưa thật sát, đúng, thiếu chủ động. Năng lực lãnh đạo của bí thư chi bộ ở một số nơi còn hạn chế. Hoạt động của Uỷ ban kiểm tra ở một số cơ sở đảng còn

thiếu chủ động. Một số cán bộ làm công tác kiểm tra còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn. Việc kiểm tra, xử lý một số vụ việc còn chậm, hiệu quả thấp làm ảnh hưởng đến việc giữ gìn kỷ cương phép nước.

Để xây dựng hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, gắn liền với công tác Đảng, công tác chính quyền và các đoàn thể được Đảng bộ hết sức chú trọng. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI và đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009, thực sự là ngày hội của toàn dân. Ngày 25/4/2004 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp trên địa bàn thị xã đã được tổ chức thành công, đảm bảo công khai, dân chủ, an toàn, tiết kiệm, đúng luật. Đây là một cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng, ngày hội toàn dân tham gia xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh. Với tinh thần trách nhiệm cao, có 99,95% cử tri đi bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thị xã; 99,85% cử tri đi bầu Hội đồng nhân dân phường, xã. Kết quả các đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu đủ về số lượng, đúng về cơ cấu, đảm bảo về chất lượng, gồm: 7 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 30 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã, 301 đại biểu Hội đồng nhân dân phường, xã.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân thị xã và các phường, xã được đổi mới đã thực hiện tốt chức năng quyết định, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

Ủy ban nhân dân thị xã thường xuyên bám sát chủ trương lãnh đạo của Thị uỷ, nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã, chủ động cụ thể hoá thành chương trình công tác để tổ chức thực hiện. Chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn của bộ máy chính quyền được nâng cao.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TW, ngày 6/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong việc giải quyết khiếu nại tố cáo” các cấp uỷ đảng, chính quyền trong toàn thị xã đã tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng kéo dài, công dân khiếu kiện đông người vượt cấp. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của nhân dân được giải quyết theo đúng quy trình, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, đã củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững ổn định về an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn. Từ năm 2001-2005, các cơ quan có thẩm quyền của thị xã đã tiếp 364 lượt công dân, tiếp nhận 167 đơn khiếu nại tố cáo, giải quyết 162 vụ việc đạt tỷ



*Trường Trung học cơ sở Trần Phú (phường Minh Khai)  
trong giờ sinh hoạt ngoại khoá, năm 2005.*

lệ 98,2%. Các vụ khiếu kiện, tố cáo chủ yếu liên quan đến tranh chấp đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng các dự án, hiện tượng tham nhũng, làm trái chế độ chính sách, vi phạm quy chế dân chủ của cán bộ.

Trong bối cảnh tốc độ đô thị hoá nhanh, nhu cầu về giao thông công cộng, nhà ở, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục của người dân ngày một tăng, vấn đề quản lý trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, quy hoạch, cấp phép buôn bán, sản xuất kinh doanh... gây sức ép lớn đối với chính quyền thị xã. Vì vậy thực hiện cải cách hành chính là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của chính quyền trong công tác quản lý Nhà nước. Thực hiện Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg, ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010, Ủy ban nhân dân thị xã đã triển khai công tác cải cách hành chính tại địa phương đạt được một số kết quả trên các lĩnh vực chủ yếu. Về cải cách thể chế, đã tiến hành rà soát, hệ thống hoá các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước; quy trình xây dựng, ban hành, chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Tính từ tháng 2/2002 đến tháng 9/2004, đã tiến hành rà soát 1.849 văn bản các loại do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành, đồng thời ban hành một số văn bản quy phạm pháp

luật nhằm chấn chỉnh công tác chỉ đạo, quản lý hành chính ở địa phương, hệ thống hoá các loại hồ sơ công việc, đặc biệt là hồ sơ về địa chính, xây dựng nhà ở, đăng ký kinh doanh và chính sách thương binh- xã hội.

Ngày 10/11/2003, đề án cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” của Ủy ban thị xã Phủ Lý đã được Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt theo Quyết định số 1324/QĐ-UB. Từ ngày 25/12/2003 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã chính thức đi vào hoạt động, có nhiệm vụ giải quyết các thủ tục hành chính trên 5 lĩnh vực: Cấp giấy phép xây dựng nhà ở đơn lẻ; cấp đăng ký kinh doanh cho hộ cá thể; chứng nhận cho các đối tượng chính sách; chuyển đổi và chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chứng nhận bản sao văn bản và chứng thực một số nội dung khác theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã.

Tính từ tháng 1/2004 đến tháng 9/2004, Ủy ban nhân dân thị xã đã giải quyết theo cơ chế “một cửa”: chứng thực 7.691 văn bản; đăng ký kinh doanh 86 trường hợp, chuyển nhượng sử dụng đất 267 hồ sơ; chứng nhận con thương binh 339 trường hợp, 175 hồ sơ ưu đãi học sinh, 175 người có công; trả lời 265 người hỏi về chế độ chính sách, cấp 148 giấy phép xây dựng. Mặc dù cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” chỉ được thực hiện trên một số lĩnh vực chủ yếu



*Trường Mầm non Hoa Sen được Bộ Giáo dục - Đào tạo công nhận trường mầm non thành thị chuẩn Quốc gia giai đoạn (2002 - 2005).*

nhưng đã được sự đồng tình, ủng hộ của các tổ chức và công dân. Các thủ tục được giải quyết chính xác, nhanh chóng, thuận tiện. Ủy ban nhân dân thị xã được đánh giá là đơn vị làm tốt việc cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” của tỉnh. Đội ngũ cán bộ, công chức trong toàn thị được xây dựng và kiện toàn với số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, theo phương châm “Công tâm, thạo việc và trong sạch”.

Bên cạnh đó, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, cùng với chính quyền tạo điều kiện thuận lợi cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Thông qua việc tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, mặt trận và các hội, đoàn thể đã phát động các phong trào thi đua thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng, tham gia. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể của thị xã đã thực sự đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động quần chúng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nói chung và nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng ở địa phương nói riêng.

Đảng bộ đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc thị xã lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2003-2008, củng cố ban công tác mặt trận ở các phường, xã.



Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp với chính quyền tổ chức tốt các hội nghị tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, góp phần quan trọng vào thành công của cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XI, đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 2004-2009 trên địa bàn xã.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” do Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Trung ương phát động tiếp tục được Mặt trận Tổ quốc thị xã triển khai có hiệu quả theo 6 nội dung. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đã nâng cao cả về số lượng và chất lượng gia đình văn hoá; tổ phố, làng văn hoá; đơn vị văn hoá, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội, ổn định chính trị, củng cố quốc phòng- an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, làm lành mạnh môi trường văn hoá- xã hội của thị xã. Tính đến năm 2005, toàn thị xã có 15.560 gia đình văn hoá, đạt tỷ lệ 85% so với tổng số gia đình đăng ký, tăng 1,4% so với năm 2004; 78/153 đơn vị được công nhận danh hiệu làng, tổ phố văn hoá; 56/77 cơ quan, doanh nghiệp, trường học được công nhận đơn vị văn hoá. Các đơn vị có tỷ lệ gia đình văn hoá cao: phường Minh Khai đạt 92%, phường Hai Bà Trưng đạt 88%, phường Lương Khánh Thiện đạt 86%, phường Trần Hưng Đạo và Lê Hồng Phong đạt 85%.

Hàng năm, kỷ niệm ngày thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11), Đảng bộ chỉ đạo chính quyền phối hợp Mặt trận Tổ quốc thị xã đã tổ chức các hoạt động phong phú tạo nên không khí sôi nổi của “ngày hội truyền thống đoàn kết ở khu dân cư”, mang ý nghĩa chính trị sâu rộng. Đây cũng là dịp biểu dương, khen thưởng các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong các phong trào thi đua yêu nước. Hướng ứng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tổ chức những hoạt động tích cực, thiết thực thu hút đông đảo nhân dân, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia ủng hộ. Năm 2005, nhân dân trên địa bàn thị xã đã đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh với tổng số tiền 210 triệu đồng.

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã lần thứ XV, nhiệm kỳ 2002-2007, các tổ chức đoàn thanh niên cơ sở đã tích cực triển khai các cuộc vận động với nhiều nội dung phong phú, đa dạng, cụ thể như: học tập, sáng tạo vượt bậc vì sự nghiệp công nghiệp hoá- hiện đại hoá; giúp nhau lập nghiệp vì dân giàu nước mạnh; thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; vì chủ quyền Tổ quốc, vì cuộc sống bình yên; xây dựng nếp sống văn minh đậm đà bản sắc dân tộc.

Đoàn Thanh niên phối hợp với các cấp uỷ, chính quyền, các ngành đoàn thể đã làm tốt công tác tuyên

truyền, giáo dục cho đoàn viên xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ công dân, tự giác thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự. Nhờ vậy hằng năm, thị xã đều làm tốt công tác đăng ký khám tuyển cho thanh niên 17 tuổi, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Trong 5 năm (2001-2005), toàn thị có trên 700 đoàn viên, thanh niên đã lên đường nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đó, công tác Đoàn tham gia xây dựng Đảng được Đoàn Thanh niên từ thị đến cơ sở hết sức quan tâm. Thông qua việc triển khai, thực hiện có hiệu quả các chuyên đề “Phát triển Đảng trong thanh niên” và cuộc vận động “Đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam”; tổ chức các diễn đàn thanh niên: “Đảng với thanh niên, thanh niên với Đảng” và phát triển “Đảng viên lớp Hồ Chí Minh”. Hiểu biết về Đảng không ngừng được nâng cao, hình thành cho đoàn viên, thanh niên ý thức phấn đấu, rèn luyện trở thành người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ năm 2001-2005, tổ chức Đoàn trong toàn thị đã giới thiệu với tổ chức Đảng được 1.127 đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng cảm tình Đảng, trong đó có 289 đồng chí đã được vinh dự kết nạp vào Đảng, đạt tỷ lệ bình quân hơn 62% so với tổng số đảng viên mới hằng năm của toàn thị.

Trong phong trào “Thanh niên tình nguyện” từ năm 2001-2005, Đoàn Thanh niên đã tích cực đảm nhận

các công trình phân việc thanh niên: làm thủy lợi nội đồng nạo vét kênh mương được gần 6.000m<sup>3</sup> bùn đất, làm hơn 3.000 m đường giao thông nông thôn trị giá hàng trăm triệu đồng. Toàn thị đã thành lập và duy trì 40 đội xung kích với 782 đoàn viên thanh niên, là lực lượng nòng cốt tham gia bảo vệ trật tự, an ninh của đơn vị, phòng chống bão lụt, ứng cứu tại cơ sở khi có sự cố xảy ra.

Phong trào thanh niên thi đua lập nghiệp, lao động sáng tạo góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động đã thu hút đông đảo đoàn viên nhiệt tình hưởng ứng. Từ năm 2001-2005, Đoàn Thanh niên đã phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức được 56 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật cho hơn 2.300 đoàn viên, thanh niên, duy trì 10 điểm trình diễn khoa học, kỹ thuật với 300 đoàn viên, thanh niên tham gia.

Công tác đoàn và phong trào thanh niên trong trường học đã tổ chức được nhiều hoạt động sôi nổi, tích cực theo các chủ đề của từng năm học. Công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị - tư tưởng nhằm xây dựng lối sống đẹp cho học sinh, sinh viên được chú trọng đẩy mạnh theo hướng tích cực đổi mới phương thức, nội dung, nâng cao chất lượng với phương châm “sâu về nội dung, đa dạng về hình thức, thường xuyên liên tục về thời gian”.

Đề động viên, giúp đỡ kịp thời các tài năng trẻ, đoàn viên, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn, các Đoàn trường đã xây dựng và sử dụng có hiệu quả các loại quỹ: “Tài năng trẻ”; “Khuyến học, khuyến tài”; “Vì bạn nghèo”...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ thị xã lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2001-2006, trên cơ sở bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, Hội Phụ nữ thị xã đã tổ chức các phong trào thiết thực, phù hợp nhằm hỗ trợ phụ nữ phát huy tiềm năng, phấn đấu vì mục tiêu bình đẳng, tiến bộ. Hội chủ động khai thác nguồn vốn từ nhiều kênh để cho hội viên vay phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Các hoạt động giúp đỡ cách làm ăn, tổ chức dạy nghề, tạo việc làm mới, hướng dẫn kinh nghiệm phát triển kinh tế cũng được các cấp hội phụ nữ hết sức quan tâm. Điển hình là Hội Phụ nữ các xã Lam Hạ, Châu Sơn, Liêm Chung, Thanh Châu và phường Lê Hồng Phong, phường Quang Trung. Trong 2 năm (2004-2005), Hội Phụ nữ thị xã đã tổ chức được 31 lớp dạy nghề cho 1.020 phụ nữ. Tính đến năm 2005, trên toàn thị số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ còn 284 hộ, giảm 234 hộ so với năm 2001.

Công tác bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực mọi mặt cho phụ nữ được coi trọng với nhiều biện

pháp phù hợp, nội dung đa dạng, thiết thực như: giáo dục về giới, pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống buôn bán phụ nữ trẻ em, bạo lực gia đình, hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con theo khoa học, nâng cao kỹ năng cuộc sống.

Tổ chức hội ngày càng vững mạnh, đoàn kết vận động các tầng lớp phụ nữ thị xã: tích cực học tập, lao động sáng tạo; xây dựng gia đình theo 4 tiêu chuẩn: no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; chủ động tham gia phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần; thực hiện bình đẳng giới; xây dựng người phụ nữ thị xã có lòng yêu nước, có kiến thức, có sức khỏe, năng động, sáng tạo, nhân hậu thủy chung, trong 5 năm (2001-2005), Hội Phụ nữ thị xã đã kết nạp được 2.361 hội viên đưa tổng số hội viên toàn thị lên 10.862, tỷ lệ thu hút 75%, vượt chỉ tiêu Đại hội 7%. Đến năm 2005, toàn thị có 12 cơ sở hội, 1 đơn vị trực thuộc, 1 đơn vị đặc thù và 162 chi, tổ hội phụ nữ cơ sở.

Hội cũng tích cực phối hợp với các cơ quan, ban, ngành thực hiện tốt kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ đến năm 2005 của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ thị xã theo các mục tiêu về: đảm bảo quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm, trong giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe, tham gia lãnh đạo, quản lý nhà nước. Chính vì vậy đã tạo điều kiện cho phụ nữ thị xã đóng góp quan trọng vào việc thực hiện

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xây dựng thị xã giàu, đẹp, văn minh. Tỷ lệ nữ tham gia cấp uỷ khoá 2001-2005: cấp thị là 6/31 chiếm 19,35%, cấp cơ sở 37/234 chiếm 16,6%; tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009: cấp thị 7/30 chiếm 23,3% tăng 1,6% so với nhiệm kỳ 1999-2004, cấp cơ sở 68/301 chiếm 22,6%, tăng 1,6% so với nhiệm kỳ 1999-2004. Tỷ lệ nữ tham gia quản lý nhà nước: trưởng phòng, ban, ngành của thị xã chiếm 14%; phó phòng, ban, ngành của thị xã chiếm 39%.

Để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, Hội Nông dân thị xã đã không ngừng củng cố về mặt tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động, thực sự đóng vai trò tổ chức, động viên giai cấp nông dân thi đua phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Số nông dân tự nguyện tham gia tổ chức hội ngày càng tăng, từ 5.681 hội viên năm 2002 lên 7.024 hội viên năm 2005, đạt tỷ lệ 78%.

Hội Nông dân tích cực triển khai có hiệu quả 3 phong trào lớn: Phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết, giúp đỡ nhau xoá đói giảm nghèo; Phong trào xây dựng gia đình nông dân văn hoá, tham gia xây dựng làng văn hoá; Phong trào nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh đã góp phần nâng cao và phát triển vững chắc đời sống vật chất, tinh thần của nông

dân, làm thay đổi bộ mặt nông thôn. Trong đó phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi đã thu hút đông đảo hội viên tham gia. Năm 2004, trong tổng số 4.888 hộ nông dân đăng ký có 3.022 hộ nông dân đạt tiêu chuẩn hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp, cụ thể: cấp Trung ương là 5 hộ, cấp tỉnh là 224 hộ, cấp thị là 555 hộ, cấp cơ sở là 2.336 hộ.

Đến năm 2005, toàn thị xã có 405 hộ nông dân đạt thu nhập 50 triệu đồng/năm, chiếm 4,7% tổng số hộ nông dân, trong đó: chủ trang trại đa canh là 22 hộ, nuôi trồng thủy sản là 7 hộ, trồng sinh vật cảnh là 25 hộ, chăn nuôi lợn bán công nghiệp là 65 hộ, kinh doanh dịch vụ là 215 hộ, nghề thủ công mỹ nghệ là 27 hộ, chế biến nông sản hàng hoá là 12 hộ...

Hội còn tín chấp cho 1.634 hội viên vay vốn phát triển sản xuất qua các kênh với tổng số tiền là 5.578 triệu đồng. Chính vì vậy đã góp phần giảm số hộ nghèo là hội viên hội nông dân đến năm 2005 còn 353 hộ chiếm tỷ lệ 3,1%. Hội còn phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xóa 7 nhà tranh vách đất cho hội viên. Hội tích cực động viên các hội viên thuộc các xã Thanh Châu, Châu Sơn, Liêm Chung, phường Lê Hồng Phong trong diện thu hồi đất phục vụ các dự án phát triển khu đô thị, khu công nghiệp nhận tiền đền bù, giao đất đảm bảo đúng tiến độ.



Thực hiện Nghị quyết 09- NQ/TW ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị, Đảng bộ thị xã đã chú trọng tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác cựu chiến binh. Nhằm tiếp tục góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội Cựu chiến binh thị xã đã thường xuyên chăm lo đến việc xây dựng cơ sở hội vững về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức. Để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới, tổ chức Hội Cựu chiến binh thị xã không ngừng được mở rộng. Năm 2001, toàn thị có 12 cơ sở hội với 111 chi hội, gồm 2.450 hội viên/2.663 tổng số cựu chiến binh thuộc diện phát triển, đạt tỷ lệ 92%, trong đó đảng viên chiếm 52% tổng số hội viên. Đến năm 2005, tăng lên 21 cơ sở hội với 157 chi hội, gồm 3.092/3.255 tổng số cựu chiến binh thuộc diện phát triển, đạt tỷ lệ 95%. Trong đó, 100% cơ sở hội đạt trong sạch, vững mạnh; có 2.950 hội viên cựu chiến binh gương mẫu chiếm 95%.

Đại bộ phận hội viên đã phát huy được bản chất truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, giữ được sự trong sáng về tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, gương mẫu trong tất cả các mặt hoạt động. Hội Cựu chiến binh đã đóng góp tích cực vào việc xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở. Nhiều hội viên đã tiếp tục tham gia hoạt động trong cấp uỷ, bộ máy chính quyền với các vị trí chủ chốt.

Trong Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khoá XX có 17/33 đồng chí là cựu chiến binh chiếm 51,5%.

Công tác xây dựng quỹ hội được quan tâm nhằm duy trì hoạt động và tổ chức các phong trào đạt hiệu quả. Năm 2005, tổng quỹ hội trong toàn thị đạt 428.7000.000 đồng tăng 2,08 lần so với năm 2001, bình quân quỹ hội đạt 184.000đ/hội viên, tăng 2,19 lần so với năm 2001.

Hội đã triển khai có hiệu quả nhiều phong trào: giúp nhau phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao mức sống, làm giàu chính đáng. Năm 2001, toàn hội có 191 gương mặt điển hình làm kinh tế giỏi, thu nhập bình quân đầu người trong gia đình đạt từ 500.000 đến 1.500.000đ/tháng, trong đó có 12 cá nhân xuất sắc được Uỷ ban nhân dân thị tặng giấy khen. Tính đến năm 2005, Hội Cựu chiến binh thị xã đã huy động được 4.612 triệu đồng giúp đỡ cho 650 hộ gia đình cựu chiến binh vay phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho 1.300 lao động. Toàn thị có 8 trang trại của hội viên cựu chiến binh đạt mức thu nhập từ 100-150 triệu đồng/năm. Theo tiêu chí mới, năm 2005 số gia đình cựu chiến binh có mức sống giàu chiếm 24,4%, có mức sống khá chiếm 44,3%, mức sống trung bình là 31%, còn 0,3% ở mức nghèo.

Trong 5 năm (2001-2005), công tác phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức vững mạnh được Liên đoàn Lao động thị xã hết sức chú trọng. Đến năm 2005, tổng số có 69 công đoàn cơ sở, tăng 28 đơn vị so với năm 2001. Hằng năm, có 85-95% công đoàn cơ sở đạt vững mạnh. Liên đoàn Lao động thị xã rất quan tâm đến công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao trình độ nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, vận động công đoàn viên tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động, các hoạt động thiết thực chào mừng các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn.

Hằng năm, các cấp công đoàn đã phối hợp với chính quyền tổ chức tốt Đại hội công nhân, viên chức - lao động, Đại hội công nhân lao động và Đại hội cổ đông trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Các cấp công đoàn đã tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ như: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, tuyển dụng, nâng lương... cho người lao động theo Luật Lao động, đảm bảo hài hoà lợi ích giữa: Nhà nước - doanh nghiệp - người lao động.

Song song với việc thực hiện nhiệm vụ chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của công nhân viên chức, lao động, Liên đoàn Lao động thị xã đã tổ chức phát động các phong trào thi đua “Lao động giỏi”, “Lao động sáng tạo với mục tiêu “năng suất,

chất lượng, hiệu quả” đạt kết quả, với hàng nghìn sáng kiến cải tiến kỹ thuật và sáng kiến kinh nghiệm góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Tiêu biểu như phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ công nhân viên chức lao động giai đoạn 2001-2005, đã có 80% chi đạt tiêu chuẩn cấp cơ sở, trong đó cấp tỉnh có 24 chi, cấp Trung ương có 18 chi.

Hội Chữ thập đỏ đã làm tốt công tác vận động xây dựng quỹ cứu trợ nhân đạo, tổ chức trợ giúp khó khăn cho các gia đình nghèo, trẻ mồ côi, khám chữa bệnh cho người khuyết tật nghèo. Đồng thời tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động hiến máu nhân đạo trên địa bàn toàn thị.

Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể đã phát huy tốt vai trò đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên, hội viên. Tuy nhiên hoạt động của các đoàn thể quần chúng vẫn còn hạn chế, một số phong trào triển khai chưa đi vào chiều sâu, mang tính dàn trải, chưa có sức thu hút mạnh mẽ. Mặc dù đã có nhiều cố gắng để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động song một số mặt vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Một số cán bộ làm công tác hội, đoàn thể còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ, thiếu chủ động, sáng tạo

trong tổ chức, triển khai. Mặt khác kinh phí cho hoạt động của các hội, đoàn thể còn khó khăn, chưa có chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ cán bộ nhất là ở cơ sở.

Trong nhiệm kỳ 2001-2005, Đảng bộ thị xã đã không ngừng đổi mới, chỉnh đốn, xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của nhân dân nên đã giành được những kết quả tương đối toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX đề ra.

Kinh tế phát triển, mức thu nhập của nhân dân không ngừng được nâng cao. GDP bình quân đầu người liên tục tăng, năm 2001, đạt 4,83 triệu đồng; năm 2002, đạt 5,49 triệu đồng; năm 2004, đạt 6,9 triệu đồng; năm 2005, đạt 7,9 triệu đồng, tăng 63,56% so với năm 2001.

Chất lượng cuộc sống của nhân dân được nâng lên. Tỷ lệ dân cư nông thôn được dùng nước sạch đạt 80% năm 2001 tăng lên 90% năm 2005, tỷ lệ dân thành thị được dùng nước sạch năm 2001 là 96% tăng lên 100% năm 2005. Tỷ lệ nhà kiên cố đạt 57,7%/tổng số nhà, máy điện thoại đạt 5máý/100dân.

Phong trào giúp nhau làm kinh tế gắn với xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm đã thu được những kết

quả tích cực, góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo của thị xã. Năm 2001, tỷ lệ hộ nghèo của thị xã là 8,4%, đến năm 2005 giảm còn 4% (theo tiêu chí cũ), 7,74% (theo tiêu chí mới).

Những kết quả về phát triển kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ- thương mại, nông nghiệp đã tạo ra những chuyển biến lớn về mặt xã hội, đời sống nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, hoạt động của một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, tốc độ cổ phần hoá chậm, còn nhiều vướng mắc chưa được giải quyết. Việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị mới dẫn đến tình trạng người nông dân thiếu tư liệu sản xuất. Tiến độ xây dựng các khu công nghiệp, việc đưa vào sản xuất chậm, nên việc tuyển công nhân vào làm việc còn hạn chế, lao động nông nghiệp dư thừa. Do vậy đời sống của một bộ phận nhân dân còn thấp, chưa ổn định, việc làm cho một số lao động trong diện thu hồi đất nông nghiệp gặp khó khăn. Đây là những vấn đề đặt ra đòi hỏi Đảng bộ thị xã phải tiếp tục lãnh đạo giải quyết trong nhiệm kỳ mới.

Trong không khí phấn khởi thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số

22-CT/TU ngày 11/1/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ ngày 27-29/10/2005, tại thị xã Phủ Lý, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phủ Lý lần thứ XX, nhiệm kỳ 2005-2010 đã được tiến hành trọng thể. Tham dự đại hội có 150 đại biểu chính thức đại diện cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ.

Đại hội được tiến hành trong bối cảnh chung công cuộc đổi mới đất nước theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá do Đảng lãnh đạo tiếp tục thu được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực. Nền kinh tế nước ta đã vượt qua thời kỳ suy giảm, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và phát triển tương đối toàn diện. Văn hoá và xã hội có tiến bộ nhiều mặt, việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tốt, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được tăng cường, quan hệ đối ngoại có bước phát triển mới. Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có tiến bộ trên cả 3 lĩnh vực: lập pháp, hành pháp và tư pháp, sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc được phát huy. Công tác xây dựng Đảng đạt một số kết quả tích cực. Những thành tựu đó chính là tiền đề quan trọng, thuận lợi để nước ta mở rộng hợp tác quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đổi mới phát triển kinh

tế - xã hội với tốc độ phát triển nhanh hơn. Đây cũng chính là những thuận lợi hết sức cơ bản để Đảng bộ thị xã lãnh đạo đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ mới

Với tinh thần trách nhiệm cao, Đại hội đã làm việc nghiêm túc, kỷ cương, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ. Đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX, Đại hội đã chỉ ra những thành tựu đã đạt được và hạn chế cần phải khắc phục. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế của địa phương, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát của nhiệm kỳ 2005-2010:

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, năng lực quản lý điều hành của chính quyền từ thị xã đến cơ sở, đặc biệt là năng lực quản lý đô thị. Chủ động đón bắt thời cơ, khai thác tốt lợi thế, tăng cường thu hút đầu tư, huy động có hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá tạo bước phát triển nhanh và bền vững.

Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, chú trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tăng cường vai trò của Mặt



trận Tổ quốc và các đoàn thể, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Quyết tâm xây dựng thị xã Phủ Lý: vững về chính trị, mạnh về quốc phòng an ninh, giàu về kinh tế và trí tuệ, đẹp về cảnh quan và nếp sống.

Nhiệm vụ chung đó được cụ thể hoá thành các mục tiêu phấn đấu của thị xã trong 5 năm (2005-2010) trên một số lĩnh vực chủ yếu:

Phấn đấu đến năm 2008 thị xã Phủ Lý đáp ứng tiêu chuẩn và được công nhận là đô thị loại III. Đến năm 2010 thị xã Phủ Lý được công nhận thành phố thuộc tỉnh.

Tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 18-19%/năm. Cơ cấu kinh tế đến năm 2010 là: Dịch vụ thương mại: 48,5%; Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 47%; Nông nghiệp: 4,5%.

Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 3-3,5%, đạt 50 triệu đồng/năm/ha gieo trồng.

Giá trị sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng bình quân 21-22%/năm.

Doanh số thương mại và dịch vụ tăng bình quân 17-18%/năm.

Tăng thu ngân sách bình quân 14-15%/năm.

Tổng thu nhập GDP bình quân đầu người đến năm 2010 đạt từ 14-15 triệu đồng/năm (tương đương với 950 USD, bằng trung bình cả nước).

Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn dưới 1,5%.

Về văn hoá: Phần đầu hàng năm có 86% số gia đình đạt tiêu chuẩn văn hoá, có 65-70% số thôn, làng, tổ phố, cơ quan, đơn vị được công nhận làng văn hoá, cơ quan, đơn vị văn hoá; 100% số làng có nhà văn hoá; 100% số xã có đủ các thiết chế văn hoá - thể thao.

Về giáo dục: Phần đầu có 100% số trường học, phòng học được kiên cố hoá; 100% số trường tiểu học, trường mầm non, 50% số trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia.

Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 0,9-1%/năm.

Hàng năm, giải quyết việc làm cho 2.000-2.500 lao động.

Hàng năm, phần đầu tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh chiếm tỷ lệ từ 90% trở lên; các tổ chức trong hệ thống chính trị đạt trong sạch, vững mạnh chiếm tỷ lệ từ 85% trở lên, không có cơ sở yếu; có 65% đảng viên trở lên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 15% trở lên đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, số đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ còn dưới 0,5%.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khoá XX, nhiệm kỳ 2005-2010 gồm 33 đồng chí. Đồng chí Lương Trọng Thái được bầu giữ chức Bí thư Thị uỷ.

Sau 10 năm (1996-2005) đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã đã đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trên tinh thần phát huy tính tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn, thử thách vươn lên giành được những kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá cao. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Các dự án khu công nghiệp, khu đô thị mới được xây dựng, bộ mặt đô thị được chỉnh trang. Các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế được quan tâm và có nhiều khởi sắc. Tình hình an ninh chính trị, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Nhằm phát huy những thành tích đã đạt được Đảng bộ thị xã luôn xác định phải không ngừng tự đổi mới, chỉnh đốn xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tổ chức, củng cố, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt quyền làm chủ của nhân dân để thực hiện thắng



Đ/c Trần Thái Hưng  
Bí thư Thị uỷ Hà Nam  
(5/1975 - 4/1977)  
(5/1981 - 3/1986)



Đ/c Trần Văn Quân  
Bí thư Thị trấn Hà Nam  
(5/1977 - 10/1978)



Đ/c Trần Thị My  
Bí thư Thị trấn Hà Nam  
(11/1978 - 4/1981)



Đ/c Dương Văn Bình  
Bí thư Thị uỷ Hà Nam  
(3/1986 - 01/1993)

lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XX. Việc phấn đấu trở thành đô thị loại III và thành phố trực thuộc tỉnh là tiền đề quan trọng tạo điều kiện thuận lợi để thị xã phát huy tốt hơn nữa vai trò trung tâm, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, sớm trở thành thành phố vệ tinh của thủ đô Hà Nội, góp phần vào sự phát triển chung của khu vực đồng bằng Bắc Bộ.



Đ/c Phạm Xuân Cấn  
Bí thư Thị uỷ Hà Nam  
(01/1993 - 01/1997)



Đ/c Trương Tôn Khả  
Bí thư Thị uỷ Phủ Lý  
01/1997 - 10/1998)



Đ/c Phạm Văn Lãm  
Bí thư Thị uỷ Phủ Lý  
(10/1998 - 10/2005)



Đ/c Lương Trọng Thái  
Bí thư Thị uỷ Phủ Lý  
(10/2005 - đến nay 2008)

## KẾT LUẬN

Chặng đường lịch sử 30 năm (1975-2005), là một chặng đường có nhiều khó khăn, thử thách nhưng cũng rất vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân thị xã Phủ Lý. Từ trong đau thương của mảnh đất “túi bom” năm xưa, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, thị xã, thị trấn, rồi lại trở về với tên gọi: thị xã Hà Nam, để rồi đến năm 1997, khi tỉnh Hà Nam được tái lập sau 32 năm sáp nhập với tỉnh Nam Định, Ninh Bình, thị xã Hà Nam được trở lại mang tên khai sinh: thị xã Phủ Lý, đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ, thực sự xứng đáng là trung tâm kinh tế-chính trị - văn hoá - xã hội của tỉnh. Có được thành quả đó, là kết quả của sự phấn đấu, hy sinh gian khổ của biết bao thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn thị xã đã đồng cam cộng khổ, chung sức khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại thị xã từ trong hoang tàn, đổ nát, khôi phục và phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, tham gia tích cực vào sự nghiệp bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, đoàn kết một lòng vượt qua những thử thách quyết liệt của thời kỳ bao cấp kéo dài, kinh tế - xã hội khủng hoảng, từng bước vươn mình trong

công cuộc đổi mới. Trong mọi tình huống, Đảng bộ và nhân dân thị xã luôn phát huy truyền thống “Phủ Lý anh hùng” và sức mạnh lao động sáng tạo, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong công cuộc đổi mới.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc, cùng với những khó khăn chung của đất nước, thị xã còn có những khó khăn riêng, đặc thù: Toàn bộ cơ sở hạ tầng hầu như bị san phẳng trong 2 lần chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hàng cắt đứt mạch máu giao thông trên tuyến đường quốc lộ 1A - tuyến đường chiến lược Bắc - Nam, đặt ra nhiệm vụ xây dựng lại thị xã hết sức nặng nề. Từ năm 1977-1981, 3 huyện Kim Bảng, Thanh Liêm và thị xã Hà Nam sáp nhập thành huyện Kim Thanh, thị xã trở thành thị trấn trực thuộc huyện Kim Thanh, cho nên việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng chỉ được quan tâm như một trung tâm huyện lỵ. Sau khi được trở về với đơn vị hành chính như trước khi sáp nhập (1981), cũng là thời điểm tình hình kinh tế, xã hội của cả nước gặp nhiều khó khăn gay gắt, sản xuất đình đốn, người lao động thiếu việc làm, cơ chế kế hoạch hoá tập trung kìm hãm sự phát triển của sức sản xuất.

Là một thị xã trực thuộc tỉnh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung phục hồi các cơ sở sản xuất, kinh doanh, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp,



nông nghiệp, giải quyết những khó khăn về nguyên liệu, nhiên liệu vật tư, thiết bị, cố gắng duy trì, phát triển sản xuất, từng bước tìm tòi, tháo gỡ ách tắc trong quản lý, tạo tiền đề cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Từ năm 1986-1991, vận dụng đường lối đổi mới của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, Đảng bộ đã từng bước chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh, mạnh dạn đổi mới trang thiết bị, công nghệ, đi vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đồng thời chú trọng xây dựng và phát triển các thành phần kinh tế theo đúng chủ trương của Đảng: Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, từ năm 1993, kinh tế của thị xã có bước tăng trưởng mới và phát triển mạnh từ năm 1994. Trong đó, chú trọng chuyển dịch kinh tế theo hướng dịch vụ thương mại - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp.

Từ năm 1997, trở thành trung tâm kinh tế-chính trị- văn hoá- xã hội của tỉnh Hà Nam, kinh tế-xã hội của thị xã có bước phát triển liên tục, đạt tốc độ tăng trưởng khá.

Trong sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp, khu công nghiệp Châu Sơn của tỉnh và cụm công nghiệp

của thị xã như Nam Châu Sơn, Bắc Thanh Châu được xây dựng, cùng với gần 300 doanh nghiệp vừa và nhỏ đi vào hoạt động đã giải quyết việc làm cho hơn 12.000 lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng 40,8% trong cơ cấu kinh tế.

Từ năm 1982, địa giới hành chính của thị xã bước đầu được mở rộng với việc sáp nhập 2 xã Liêm Chính và Thanh Châu của huyện Thanh Liêm. Tiếp đó, năm 2000 sáp nhập 4 xã Liêm Chung (Thanh Liêm), Phù Vân, Châu Sơn (Kim Bảng), Lam Hạ (Duy Tiên) về thị xã, đặt ra yêu cầu mới trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đối với sản xuất nông nghiệp và xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn.

Chỉ thị số 100-CT/TW, đã tạo ra bước đột phá đầu tiên trong sản xuất nông nghiệp, việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, tạo điều kiện phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế, lôi cuốn mọi người hăng say lao động, kích thích tăng năng suất lao động, sử dụng tốt đất đai và cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có, củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống xã viên. Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định 115-QĐ/UB của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán trong nông nghiệp, giải phóng mọi năng lực sản xuất, phát huy sức mạnh tổng hợp

của các thành phần kinh tế, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ được giao quyền sử dụng đất dài hạn thông qua hợp tác xã. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, Chỉ thị số 15-CT/TU, Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh uỷ đã kịp thời khắc phục tình trạng ruộng đất manh mún, nhiều ô, nhiều thửa. Việc dồn điền, đổi thửa trong các hợp tác xã nông nghiệp đã mở ra hướng đi mới trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cho sản xuất đa canh và kinh doanh tổng hợp, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, hướng vào sản xuất hàng hoá có giá trị kinh tế cao và phát triển ngành nghề. Nhờ vậy, giá trị sản lượng trên một đơn vị diện tích ngày càng tăng, bộ mặt nông thôn chuyển biến tích cực. Năm 2005, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP chiếm 9,2%.

Hoạt động thương mại, du lịch và dịch vụ phát triển nhanh, thị trường hàng hoá sôi động, phong phú, đa dạng, giá cả ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Việc quản lý và khai thác các công trình công cộng, dịch vụ thương mại, du lịch dần đi vào nền nếp. Thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm tỷ trọng 50% trong cơ cấu kinh tế, với trên 4.000 đơn vị và cá nhân tham gia, thu hút trên 10.000 lao động, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 16,5% /năm.

Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới. Từ sau khi tỉnh Hà Nam được tái lập, hàng loạt công trình cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, lưu thông được đầu tư xây dựng. Khi thị xã tiếp tục được mở rộng địa giới hành chính và điều chỉnh quy hoạch đến năm 2020, đã tạo điều kiện mở cửa thu hút vốn đầu tư, đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó hệ thống đường giao thông được đặc biệt quan tâm đầu tư theo hướng kết nối với mạng lưới giao thông Quốc gia như đường cao tốc Cầu Giẽ- Ninh Bình, đường Hồ Chí Minh, từ đó tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và của tỉnh.

Các tuyến đường nội thị được cải tạo, nâng cấp, rải nhựa. Cùng với việc mở rộng quy hoạch thị xã, hàng loạt các khu đô thị mới đã và đang được đầu tư xây dựng như Nam Châu Giang, Nam Trần Hưng Đạo, Nam Lê Chân, Bắc Thanh Châu, Liêm Chính, đi liền là hệ thống đường giao thông được xây dựng khang trang, tạo nên diện mạo đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh tạo nên diện mạo mới cho thành phố tương lai. Hàng loạt cơ sở hạ tầng đô thị như cầu Hồng Phú, cầu Phủ Lý, nhà ga, bến xe... được khánh thành và đưa vào sử dụng. Việc quản lý đô thị và những vấn đề bức xúc như nước sạch, đèn chiếu sáng, xử lý úng ngập, rác thải, ô nhiễm môi trường được quan tâm chỉ đạo.

Trong lĩnh vực văn hoá-xã hội, Đảng bộ coi trọng xây dựng môi trường văn hoá, môi trường xã hội lành mạnh, xây dựng con người mới, từng bước nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Thông qua các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; “Phong trào đền ơn đáp nghĩa”; “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”, tổ chức việc cưới, tang lễ trang trọng, tiết kiệm theo theo hướng giữ gìn thuần phong, mỹ tục của dân tộc. Thiết chế văn hoá được xây dựng và củng cố, hệ thống thông tin đại chúng có bước phát triển. Mạng lưới y tế đảm bảo chăm lo sức khoẻ ban đầu cho nhân dân.

Cùng với việc xây dựng đời sống văn hoá, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hoá, Đảng bộ thường xuyên đấu tranh để hạn chế và bài trừ tai, tệ nạn xã hội, cùng mặt trái của cơ chế thị trường và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Thành quả thu được từ kinh tế, văn hoá, xã hội đã tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. GDP bình quân đầu người đạt 7,9 triệu đồng vào năm 2005. Trình độ dân trí ngày càng cao, sinh hoạt tinh thần ngày càng phong phú và đi vào chiều sâu.

Có thể khẳng định chắc chắn rằng, quá trình xây dựng và phát triển, Đảng bộ thị xã Phú Lý đã xây dựng

được một đội ngũ cán bộ luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, tâm huyết, trách nhiệm, kỷ cương. Các phong trào thi đua được đẩy mạnh một cách toàn diện, tạo thế đồng đều, sớm khắc phục được các mặt yếu, cơ sở yếu, dần chiếm lĩnh được những đỉnh cao mới trên tất cả các lĩnh vực.

Song, bên cạnh những thành tựu rất cơ bản và tự hào, thị xã Phú Lý cũng còn bộc lộ một số tồn tại: Đó là kinh tế phát triển chưa thật sự vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng và vị thế của thị xã. Sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ bé, công nghệ sản xuất còn lạc hậu, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp; phát triển tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn còn chậm, chưa tạo được sản phẩm hàng hoá có giá trị cạnh tranh và thế mạnh xuất khẩu.

Việc xây dựng và quản lý đô thị còn nhiều bất cập. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị tuy đã được đầu tư nhưng còn thấp so với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Mạng lưới giao thông chưa đồng bộ. Tình trạng xây dựng nhà ở trái phép, không tuân thủ quy chuẩn xây dựng, nên nhiều dãy phố không đáp ứng yêu cầu mỹ quan đô thị, tình trạng lấn chiếm đất đai, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, ô nhiễm môi trường chưa được giải

quyết triệt để. Tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma tuý vẫn diễn biến phức tạp và có chiều hướng phát triển. Tuy mỗi năm đã tạo việc làm mới cho 1.500 lao động, nhưng vẫn còn nhiều người thiếu việc làm và xu hướng phân hoá giàu-nghèo trong xã hội là những vấn đề Đảng bộ cần quan tâm giải quyết.

Từ những thành tựu và cả những tồn tại, yếu kém trong 30 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ có thể rút ra một số kinh nghiệm thiết thực về lãnh đạo và chỉ đạo phát triển kinh tế-xã hội phục vụ cho sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**Thứ nhất là: Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.**

Với vị trí là cửa ngõ phía Nam của thủ đô Hà Nội, là trung tâm kinh tế-chính trị-văn hóa-xã hội của tỉnh. ý thức được nhiệm vụ nặng nề đó, Đảng bộ đã thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng mạnh về chính trị, tư tưởng, về công tác tổ chức. Giữ vững ổn định chính trị, kết hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội với nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ. Đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trên cơ sở thực hiện nghiêm túc nguyên tắc sinh hoạt Đảng và quy chế làm việc của cấp uỷ. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiên

quyết đấu tranh với những biểu hiện mất đoàn kết, vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp uỷ. Xử lý nghiêm những trường hợp mắc sai phạm, từ đó tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ. Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, có đủ phẩm chất đạo đức, vững vàng, nhạy bén trước mọi thử thách, đủ sức hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Xây dựng hệ thống tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh từ chi bộ, đảng bộ cơ sở, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi những biểu hiện suy thoái của một số cán bộ, đảng viên.

**Thứ hai là: Phải biết nắm vững, chủ động vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, nắm chắc tình hình địa phương để đề ra và lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.**

Trong mỗi thời kỳ cách mạng, vấn đề quan trọng là phải xác định được hướng đi đúng, mang tính chiến lược, lâu dài, xây dựng chương trình hành động, đề ra được mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chọn được bước đi thích hợp và tìm giải pháp đột phá để tạo được sự phát triển nhanh và bền vững. Từ việc xây dựng, quy hoạch tổng thể đến năm 2010 và 2020, mở rộng địa giới hành chính



tạo điều kiện mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, phát triển thương mại, dịch vụ. Từ việc tạo được môi trường đầu tư, môi trường sản xuất, kinh doanh đã giải phóng sức sản xuất của các thành phần kinh tế, thu hút các nguồn lực (kể cả nội lực và ngoại lực) cho đầu tư phát triển. Trong chặng đường đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng bộ và nhân dân thị xã đã phát huy tối đa nội lực, khơi dậy ý chí chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường cũng như sức mạnh tổng hợp của toàn dân để khai thác có hiệu quả, tiềm năng, thế mạnh vật chất và những giá trị tinh thần, truyền thống tốt đẹp của người dân, đồng thời kiên quyết chống tư tưởng cục bộ, bảo thủ, trông chờ, ỷ lại, hoặc nôn nóng, chủ quan, duy ý chí, kiên quyết chống các biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tham ô.

**Thứ ba là: Chú trọng xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ mạnh về mọi mặt, vững về chính trị, tư tưởng, tinh thông nghiệp vụ, có phong cách đạo đức tốt, thực hiện quy hoạch, chuẩn hoá, đào tạo đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá.**

Sự phát triển của thị xã luôn gắn liền với vai trò lãnh đạo, điều hành và uy tín của Đảng bộ. Đó là kết quả của quá trình nỗ lực, khắc phục mọi khó khăn

trong thời điểm kinh tế- xã hội khủng hoảng, cán bộ, đảng viên đã phát huy cao độ tính tiên phong, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ. Đảng bộ đã mạnh dạn đổi mới phong cách lãnh đạo, dám đổi mới, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tập trung sức giải quyết dứt điểm từng khâu trọng yếu trong sản xuất và đời sống, bằng những giải pháp đúng đắn, phù hợp với thực tiễn. Nhờ chú trọng chăm lo công tác xây dựng Đảng mà trong các bước ngoặt chuyển mình của đất nước, hay trước những biến cố của địa phương, Đảng bộ Phủ Lý luôn chắc tay chèo lái, đội ngũ cán bộ, đảng viên trung kiên, tận tụy, đoàn kết, gương mẫu, sẵn sàng hy sinh vì sự bình yên của cuộc sống, vì hạnh phúc của nhân dân, do vậy có sức thuyết phục, lôi cuốn tập hợp được đông đảo quần chúng đoàn kết xung quanh Ban Chấp hành Đảng bộ, tích cực tham gia hoàn thành có hiệu quả mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trước những nguy cơ, thách thức, thời cơ và vận hội, đòi hỏi Đảng bộ phải luôn kiên định, vững vàng để vượt qua. Vì vậy, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải luôn được coi trọng, trở thành nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa then chốt, đó là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho mọi thành công của sự nghiệp cách mạng; phải làm cho tất cả các cấp bộ Đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc tầm

quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức. Để đạt được yêu cầu trên, Đảng bộ cần nâng cao trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và trình độ, năng lực mọi mặt, tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng, chú trọng xây dựng đi đôi với bảo vệ Đảng trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo cho sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng lên. Thường xuyên quan tâm chăm lo, rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, lối sống cũng như kiểm tra, giám sát cán bộ, đảm bảo cho đội ngũ cán bộ trong sạch, vững vàng trước mọi thử thách.

**Thứ tư là: Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội.**

Sự nghiệp đổi mới đất nước diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững cùng với quá trình hội nhập ngày càng mở rộng và đi vào chiều sâu, đã và đang đặt ra nhiều khó khăn, thử thách, tác động đến xu thế phát triển của thị xã. Nhiệm vụ trong giai đoạn mới đòi hỏi Đảng bộ phải vừa tăng cường, vừa đổi mới sự lãnh đạo của mình đối với các tổ chức trong hệ thống

chính trị, để các tổ chức, đoàn thể thực sự phát huy quyền làm chủ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ quê hương; vừa xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, để phát huy sức mạnh tham gia xây dựng, chính quyền vững mạnh. Để đáp ứng yêu cầu này, Đảng bộ các cấp cần sâu sát, lắng nghe ý kiến từ cơ sở, tránh quan liêu, hình thức, mệnh lệnh. Thường xuyên làm tốt việc khắc phục và loại trừ các nhân tố có thể gây mất đoàn kết, giảm sút uy tín và sức chiến đấu của hệ thống chính trị.

**Thứ năm là: Phải thường xuyên quán triệt tư tưởng “Lấy dân làm gốc”, xây dựng mối quan hệ “Máu thịt” giữa nhân dân với Đảng.**

Đây là một trong những kinh nghiệm có tính nguyên tắc trong công tác lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng. Phải quan tâm giải quyết những vấn đề thiết thực trong sản xuất và đời sống, kịp thời động viên, bồi dưỡng sức dân, đó là chìa khoá của thành công. Nắm vững và thực hiện đúng đắn nhiệm vụ phát triển kinh tế gắn với chính sách xã hội và quốc phòng, an ninh, từ chủ trương đến phương thức thực hiện nhiệm vụ chính trị phải phù hợp lòng dân, tạo điều kiện tốt nhất cho việc thực hiện có hiệu quả phương châm: Dân biết, dân bàn, dân

làm, dân kiểm tra, kiên quyết đấu tranh với tư tưởng bè phái, cục bộ, coi thường và xa dân. Phải thực sự thấm nhuần tư tưởng “Lấy dân làm gốc” làm cơ sở thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải nắm và hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, không quản khó khăn, gian khổ, gương mẫu trong hành động và lối sống, cán bộ phải thực sự là “Công bộc” của dân, gắn bó và liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

Phát huy những thành tựu, khắc phục những tồn tại, yếu kém cùng những kinh nghiệm tích lũy được trong 30 năm xây dựng và phát triển của thị xã là hành trang vô cùng quý giá để Đảng bộ và nhân dân thị xã Phủ Lý vững bước trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu mà toàn Đảng, toàn dân đang vươn tới là: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

**DANH SÁCH**  
**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ TỪ 1975 - 2005**

STT	Họ và tên	Chức vụ Đảng	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Trần Thái Hưng	Bí thư Thị uỷ	5/1975 - 4/1977; 5/1981 - 3/1986	
2	Trần Văn Quân	Bí thư Thị trấn	5/1977 - 10/1978	
3	Trần Thị My	Bí thư Thị trấn	11/1978 - 4/1981	
4	Dương Văn Bình	Bí thư Thị uỷ	3/1986 - 01/1993	
5	Phạm Xuân Cấn	Bí thư Thị uỷ	01/1993 - 01/1997	
6	Trương Tôn Khả	Bí thư Thị uỷ	01/1997 - 10/1998	
7	Phạm Văn Lãm	Bí thư Thị uỷ	10/1998 - 10/2005	
8	Lương Trọng Thái	Bí thư Thị uỷ	10/2005 đến nay (2008)	

**DANH SÁCH**  
**CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ TỪ 1975 - 2005**

STT	Họ và tên	Chức vụ Đảng	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Lê Khánh	Phó Bí thư	1975	
2	Lê Viên	Phó Bí thư	1975	
3	Trần Văn Quân	Phó Bí thư	5/1975-1977; 1983-1986	
4	Trần Thị My	Phó Bí thư	5/1977 - 10/1978	
5	Trương Văn Luỹ	Phó Bí thư	1977	
6	Dương Văn Bình	Phó Bí thư	1981-1985	
7	Nguyễn Tại	Phó Bí thư	1987-1988	
8	Trần Văn Hoàng	Phó Bí thư	1985-1995	
9	Vũ Minh Hiếu	Phó Bí thư	1988-1993	
10	Đình Việt Cường	Phó Bí thư	1/1993 - 1/2003	
11	Nguyễn Thế Mạo	Phó Bí thư	1996-1998	
12	Nguyễn Bá Công	Phó Bí thư	1998-2000	
13	Lương Trọng Thái	Phó Bí thư	1/2003 - 10/2005	
14	Đỗ Văn Sáng	Phó Bí thư	4/2003 - đến nay (2008)	
15	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Bí thư	10/2005 - đến nay (2008)	

# MỤC LỤC

*Trang*

## LỜI GIỚI THIỆU

3

### *CHƯƠNG I*

#### **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT VÀ THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975-1985)**

I- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC HẬU QUẢ  
CHIẾN TRANH, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN  
(1975-1980)

7

II- THỊ XÃ HÀ NAM ĐƯỢC TÁI LẬP, ĐẢNG BỘ  
LÃNH ĐẠO KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN ĐƯA KINH  
TẾ XÃ HỘI CỦA THỊ XÃ PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG  
MỚI (1981-1985)

51

### *CHƯƠNG II*

#### **ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1995)**

I. BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI  
ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1990)

121

II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ỔN  
ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1991-1995)

195

437



**CHƯƠNG III**  
**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN**  
**CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG**  
**NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ (1996-2005)**

I. PHÁT HUY THÀNH TỰU CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ, XÂY DỰNG THỊ XÃ PHỦ LÝ TRỞ THÀNH TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ - KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA TỈNH (1996-2000) 253

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ, XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO THÀNH PHỐ PHỦ LÝ TƯƠNG LAI (2001-2005) 329

**KẾT LUẬN** 419

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ TỪ 1975 - 2005 435

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ TỪ 1975 - 2005 436

**CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN**  
**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ PHỦ LÝ KHOÁ XX**  
**(NHIỆM KỲ 2005 - 2010)**

---

**BAN CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP, BIÊN SOẠN**

**LƯƠNG TRỌNG THÁI**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bí thư Thị uỷ,  
Chủ tịch HĐND thị xã - *Trưởng ban*

**NGUYỄN MINH TUẤN**

Phó Bí thư Thường trực Thị uỷ - *Phó ban*

**ĐỖ VĂN SÁNG**

Phó Bí thư Thị uỷ, Chủ tịch UBND thị xã - *Phó ban*

**NGUYỄN NGỌC QUÝNH**

Ủy viên Ban Thường vụ Thị uỷ - Trưởng Ban Tuyên giáo Thị uỷ  
*Ủy viên*

**BÙI QUANG CẨM**

Ủy viên Ban Thường vụ Thị uỷ - Trưởng Ban Tổ chức Thị uỷ - *Ủy viên*

**BÙI HỒNG TIẾN**

Ủy viên Ban Thường vụ Thị uỷ - Chủ nhiệm UBKT Thị uỷ - *Ủy viên*

**TRẦN VĂN THỎA**

TUV – Chánh Văn phòng Thị uỷ - *Ủy viên*

**BAN BIÊN TẬP**

**LÊ THỊ THANH HƯƠNG**

**ĐẶNG THỊ LẠC**

**TRẦN VĂN BI**

**NGUYỄN THỊ LAN ANH**

---

In 1.000 cuốn, khổ 14 x 20,3cm. Tại Nhà in Hà Nam  
Số 29 - Đường Lê Hoàn - TX. Phủ Lý - Hà Nam  
Số in: 217. Giấy phép xuất bản số: 45/GP-STTTT  
Cấp ngày: 9/5/2008  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2008.